PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

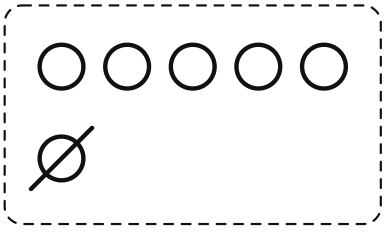
Phép trừ trong phạm vi 10 · sách Kết nối tri thức

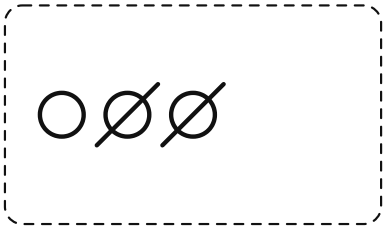
Tuần 11

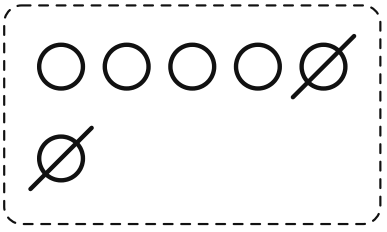
Họ và tên: ..... Lớp: .....



Bài 1: Viết phép trừ thích hợp (chấm bị gạch là bớt đi)







a) ☐ − ☐ = ☐

b) Phép trừ: ☐ − ☐ = ☐

c) Ta có: ☐ − ☐ = ☐

Bài 2: Tính

7 − 4 = ☐	3 − 1 = ☐	5 − 4 = ☐	4 − 2 = ☐	3 − 2 = ☐
7 − 2 = ☐	5 − 1 = ☐	8 − 5 = ☐	2 − 1 = ☐	4 − 3 = ☐
7 − 3 = ☐	6 − 5 = ☐	6 − 2 = ☐	6 − 3 = ☐	5 − 3 = ☐

Bài 3: Nối phép tính với kết quả đúng

1. 4 − 1	a. 7
2. 9 − 1	b. 3
3. 10 − 4	c. 8
4. 9 − 2	d. 6

Bài 4: Ôn tập: Tính

5 + 4 = ☐	2 + 2 = ☐	3 + 7 = ☐	5 + 3 = ☐	1 + 4 = ☐
5 + 5 = ☐	2 + 8 = ☐	2 + 3 = ☐	3 + 6 = ☐	6 + 3 = ☐

Ôn Thi app
Ôn Thi · Phiếu bài tập in miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 11

Bài 1: Viết phép trừ thích hợp (chấm bị gạch là bớt đi)

a) **6 - 1 = 5** b) **3 - 2 = 1** c) **6 - 2 = 4**

Bài 2: Tính

7 - 4 = **3** 3 - 1 = **2** 5 - 4 = **1** 4 - 2 = **2** 3 - 2 = **1** 7 - 2 = **5** 5 - 1 = **4** 8 - 5 = **3**

2 - 1 = **1** 4 - 3 = **1** 7 - 3 = **4** 6 - 5 = **1** 6 - 2 = **4** 6 - 3 = **3** 5 - 3 = **2**

Bài 3: Nối phép tính với kết quả đúng

1 – **b** 2 – **c** 3 – **d** 4 – **a**

Bài 4: Ôn tập: Tính

5 + 4 = **9** 2 + 2 = **4** 3 + 7 = **10** 5 + 3 = **8** 1 + 4 = **5** 5 + 5 = **10** 2 + 8 = **10** 2 + 3 = **5**

3 + 6 = **9** 6 + 3 = **9**

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án